

## KẾ HOẠCH

Thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế

Thực hiện Kết luận số 69-KL/TW ngày 11/01/2024 của Bộ Chính trị về việc tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế (viết tắt là Kết luận số 69-KL/TW), Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Kế hoạch thực hiện như sau:

### I- MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Tạo sự thống nhất cao về nhận thức, hành động của các cơ quan trong hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân về vị trí, vai trò, tầm quan trọng của phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo trong giai đoạn mới; khẳng định khoa học và công nghệ là động lực chính để thúc đẩy tăng trưởng, là nền tảng để thực hiện mục tiêu công nghiệp hóa, hiện đại hóa; góp phần quan trọng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống nhân dân.

2. Cụ thể hoá 06 nhiệm vụ trọng tâm của Kết luận số 69-KL/TW phù hợp với thực tiễn của địa phương, đơn vị; tổ chức triển khai thực hiện đồng bộ, có hiệu quả từ tỉnh đến cơ sở. Thường xuyên theo dõi, kiểm tra, giám sát, đánh giá việc thực hiện ở các cấp, các cơ quan, đơn vị để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc.

### II- MỤC TIÊU

#### 1. Mục tiêu chung

Tập trung các nguồn lực xã hội, các lợi thế của tỉnh để phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ trong các ngành, lĩnh vực, đưa tỉnh Bắc Giang trở thành tỉnh trọng điểm về phát triển công nghiệp theo hướng hiện đại. Ứng dụng khoa học, công nghệ gắn với phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao, cơ sở vật chất hiện đại; phát huy, sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên và bảo vệ môi trường, nâng cao chất lượng tăng trưởng và phát triển kinh tế; đưa khoa học công nghệ trở thành động lực chính, đóng góp tích cực vào tăng trưởng GRDP của tỉnh.

#### 2. Mục tiêu cụ thể đến năm 2030

- Thành lập trung tâm khởi nghiệp đổi mới sáng tạo; đầu tư, xây dựng cơ sở vật chất, trang thiết bị hiện đại phục vụ nghiên cứu khoa học, đáp ứng yêu cầu nghiên cứu, phát triển và ứng dụng công nghệ.

- Tăng số lượng doanh nghiệp khoa học và công nghệ lên trên 30 doanh nghiệp.
- Tỉnh Bắc Giang nằm trong nhóm 03 tỉnh đứng đầu vùng Trung du và miền núi Bắc Bộ về phát triển và ứng dụng khoa học và công nghệ trong các ngành, lĩnh vực.

### **III- NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP TRỌNG TÂM**

#### **1. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

Tiếp tục lãnh đạo, chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, quán triệt và triển khai thực hiện các chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo<sup>1</sup>, các văn bản cụ thể hóa của Tỉnh ủy, Ban Thường vụ Tỉnh ủy về phát triển khoa học và công nghệ, tạo chuyển biến mạnh mẽ trong tư duy, hành động, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của các cấp ủy, tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu, cán bộ lãnh đạo, quản lý. Xác định phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo là nhiệm vụ trung tâm trong phát triển kinh tế - xã hội.

Lãnh đạo cụ thể hóa các nghị quyết, chủ trương của Đảng về thúc đẩy, phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo, tạo bước đột phá trong phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh; chuyển nhanh nền kinh tế sang mô hình tăng trưởng dựa trên năng suất lao động, tiến bộ khoa học công nghệ và đổi mới sáng tạo, nguồn nhân lực chất lượng cao và sử dụng tiết kiệm, hiệu quả các nguồn lực, góp phần xây dựng tỉnh Bắc Giang phát triển toàn diện, vững chắc.

Phát huy vai trò của ủy ban mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, các hội quần chúng trong công tác vận động, tuyên truyền, giám sát, phản biện xã hội về các chủ trương, chính sách phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân có nhiều hoạt động đổi mới sáng tạo, sáng chế, sáng kiến, cải tiến kỹ thuật, hợp lý hoá sản xuất, ứng dụng và chuyển giao công nghệ mới mang lại hiệu quả thiết thực.

#### **2. Đổi mới tư duy, hoàn thiện chính sách, pháp luật, nâng cao vai trò quản lý nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

Nghiên cứu, ban hành các cơ chế, chính sách đặc thù về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo theo hướng phù hợp với điều kiện thực tế của tỉnh. Chú trọng các chính sách tài chính, đầu tư, đấu thầu, quản lý và sử dụng tài sản công, chuyển giao, ứng dụng khoa học và công nghệ, phát triển công nghệ số, công nghệ cao, bảo hộ sở hữu trí tuệ. Có chính sách ưu đãi cho sản phẩm đang trong thời kỳ thử nghiệm, sử dụng công nghệ mới và các hoạt động tư vấn, nhập khẩu, xuất khẩu công nghệ. Đẩy mạnh ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ trong nghiên cứu, phát triển sản phẩm có

<sup>1</sup> Nghị quyết số 20-NQ/TW ngày 01/11/2012 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XI, Kết luận số 50-KL/TW ngày 30/5/2019 của Ban Bí thư về tiếp tục thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 6 khóa XI về phát triển khoa học và công nghệ phục vụ sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa trong điều kiện kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; Nghị quyết số 29-NQ/TW của Hội nghị Trung ương lần thứ sáu khóa XIII về tiếp tục đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 45-NQ/TW của Hội nghị Trung ương lần thứ tám khóa XIII về tiếp tục xây dựng và phát huy vai trò của đội ngũ trí thức đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước nhanh và bền vững trong giai đoạn mới;...

lợi thế cạnh tranh, giá trị cao, thân thiện với môi trường, tham gia có hiệu quả vào chuỗi sản xuất, chuỗi cung ứng, chuỗi giá trị toàn cầu.

Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước; tăng cường cải cách hành chính, phân cấp, phân quyền. Bảo đảm sử dụng có hiệu quả ngân sách nhà nước và có chính sách thu hút nguồn lực từ doanh nghiệp dành cho hoạt động khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; ưu tiên, tập trung nguồn lực xây dựng cơ sở vật chất, phát triển nguồn nhân lực và thị trường khoa học, công nghệ, hợp tác quốc tế. Tăng cường năng lực dự báo chiến lược về xu thế phát triển của khoa học, công nghệ; đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ tiên tiến, hiện đại, nghiên cứu và phát triển công nghệ mới; gắn nhiệm vụ phát triển khoa học, công nghệ với phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, hội nhập quốc tế.

Thường xuyên kiểm tra, thanh tra, xử lý nghiêm vi phạm trong thực hiện chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

### **3. Nâng cao tiềm lực khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

Quan tâm đào tạo, thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao về khoa học, công nghệ, nhất là những chuyên gia, nhà khoa học giỏi; khuyến khích thu hút, tạo nguồn cán bộ khoa học từ sinh viên, cán bộ khoa học trẻ. Gắn đào tạo với nghiên cứu khoa học và nhu cầu thực tiễn nhằm nghiên cứu, ứng dụng tiến bộ khoa học, công nghệ vào những lĩnh vực quan trọng, mũi nhọn, có thế mạnh của tỉnh để phát triển. Mở rộng quy mô và nâng cấp chất lượng hệ thống đào tạo ở một số lĩnh vực khoa học công nghệ ưu tiên của tỉnh, đồng thời tranh thủ mọi cơ hội cử cán bộ đi đào tạo tại các trung tâm đào tạo có chất lượng tốt ở trong nước và nước ngoài. Hỗ trợ, phát triển các cơ sở ươm tạo công nghệ, các doanh nghiệp nâng cao năng lực nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ.

Đổi mới sáng tạo, hiện đại hoá công nghệ, thiết bị nhằm sản xuất sản phẩm đạt các tiêu chuẩn, quy chuẩn của ngành, quốc gia, quốc tế. Nâng cấp máy móc, trang thiết bị thí nghiệm cho các cơ sở thực hiện hoạt động khoa học và công nghệ. Tin học hóa các cơ sở dữ liệu và xây dựng các ngân hàng dữ liệu khoa học và công nghệ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh. Tập trung phát triển mạnh các vùng nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao của tỉnh.

Thực hiện xã hội hóa các nguồn đầu tư cho hoạt động khoa học và công nghệ thông qua các biện pháp ưu đãi thuế, chuyển giao và ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ. Có cơ chế khuyến khích các tổ chức, cá nhân trong và ngoài tỉnh thành lập Quỹ phát triển khoa học và công nghệ để hỗ trợ cho các hoạt động khoa học và công nghệ.

### **4. Phát triển mạnh hệ sinh thái khởi nghiệp đổi mới sáng tạo**

Triển khai thực hiện tốt các văn bản của Trung ương và của tỉnh trong việc hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo. Tăng cường công tác thông tin khoa học và công nghệ, đẩy mạnh phát triển dịch vụ khoa học và công nghệ. Khuyến khích các tổ chức, cá nhân, nhất là doanh nghiệp đầu tư nghiên cứu, chuyển giao công nghệ, ứng dụng tiến bộ khoa học và công nghệ vào sản xuất, kinh doanh. Liên kết và

phát triển mạng lưới các tổ chức dịch vụ về đánh giá, thẩm định, giám định công nghệ, chuyển giao công nghệ; các dịch vụ về sở hữu trí tuệ, tiêu chuẩn, đo lường chất lượng; hỗ trợ doanh nghiệp truy xuất nguồn gốc sản phẩm. Thúc đẩy khu vực tư nhân và doanh nghiệp đầu tư vào lĩnh vực khoa học và công nghệ, khởi nghiệp và đổi mới sáng tạo. Gắn khởi nghiệp đổi mới sáng tạo với phát triển doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Tăng cường hỗ trợ các nhóm nghiên cứu trong các cơ sở đào tạo, các nhóm nghiên cứu tiềm năng và các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo trên địa bàn tỉnh.

### **5. Thúc đẩy phát triển thị trường khoa học và công nghệ**

Tạo điều kiện thuận lợi, khuyến khích, hỗ trợ cho doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân nghiên cứu, phát triển, ứng dụng, chuyển giao công nghệ theo nguyên tắc tự nguyện, bình đẳng, các bên cùng có lợi; chủ động, kịp thời cập nhật, ứng dụng phát triển các dịch vụ, sản phẩm chủ lực góp phần xây dựng thương hiệu quốc gia, hình ảnh của địa phương. Thực hiện tốt các nội dung của tỉnh để góp phần xây dựng Cổng thông tin, cơ sở dữ liệu quốc gia về thị trường khoa học và công nghệ. Khuyến khích phát triển tổ chức dịch vụ khoa học và công nghệ, trung tâm xúc tiến và hỗ trợ chuyển giao công nghệ, trung tâm, sàn giao dịch công nghệ, chợ công nghệ; mạng lưới tổ chức trung gian cung cấp dịch vụ tìm kiếm, đánh giá, định giá, môi giới, thử nghiệm, chuyển giao kết quả, sản phẩm khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo. Tổ chức các hoạt động triển lãm, diễn đàn, sàn giao dịch, chợ công nghệ để giới thiệu, chuyển giao kết quả nghiên cứu, công nghệ. Tăng cường kết nối các sàn giao dịch công nghệ với các trung tâm ứng dụng, chuyển giao tiến bộ khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo.

### **6. Đẩy mạnh hội nhập, hợp tác về khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo**

Tăng cường hợp tác, liên kết với các viện, trường đại học, trung tâm nghiên cứu khoa học, công nghệ lớn trong và ngoài nước ở một số lĩnh vực mà tỉnh có thế mạnh. Triển khai thực hiện tốt các hoạt động giao lưu, trao đổi về khoa học và công nghệ tầm khu vực, quốc gia và quốc tế. Đa dạng hóa các đối tác và đẩy mạnh hợp tác về khoa học công và nghệ có trọng tâm, trọng điểm, theo lĩnh vực ưu tiên; gắn kết giữa hợp tác quốc tế về khoa học và công nghệ với hợp tác quốc tế về kinh tế. Khuyến khích liên doanh, liên kết, chuyển giao công nghệ giữa các tổ chức, doanh nghiệp trong nước với doanh nghiệp nước ngoài đầu tư tại Bắc Giang trên cơ sở tuân thủ luật pháp quốc tế, luật pháp Việt Nam.

## **IV- TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy tổ chức phổ biến, quán triệt, triển khai thực hiện Kết Luận số 69-KL/TW phù hợp với tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị. Tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo kiểm tra, giám sát; sơ kết, tổng kết việc hiện Kết luận số 69-KL/TW.

2. Đảng đoàn HĐND tỉnh lãnh đạo HĐND tỉnh rà soát, sửa đổi, bổ sung các cơ chế, chính sách của tỉnh liên quan việc thực hiện chính sách, pháp luật về khoa học và công nghệ. Tăng cường giám sát việc thực hiện chính sách, pháp luật về khoa học và công nghệ.

3. Ban cán sự đảng UBND tỉnh lãnh đạo UBND tỉnh chỉ đạo các cơ quan, đơn vị liên quan, UBND các huyện, thị xã, thành phố xây dựng chương trình, kế hoạch thực hiện Kết Luận số 69-KL/TW và Kế hoạch này. Chỉ đạo tổ chức thực hiện hiệu quả Chiến lược phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo đến năm 2030 của Thủ tướng Chính phủ ban hành kèm theo Quyết định số 569/QĐ-TTg ngày 11/5/2022.

4. Đảng đoàn Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh, Ban Thường vụ Tỉnh đoàn chỉ đạo đẩy mạnh công tác tuyên truyền, vận động, giám sát, phản biện xã hội; vận động đoàn viên, hội viên và Nhân dân tích cực tham gia thực hiện Nghị quyết số 20-NQ/TW, Kết luận số 69-KL/TW và Kế hoạch này.

5. Giao Ban Tuyên giáo Tỉnh ủy chỉ đạo, định hướng các cơ quan truyền thông đẩy mạnh công tác tuyên truyền thực hiện Kết Luận 69-KL/TW và Kế hoạch này; chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Kế hoạch này, định kỳ tham mưu sơ kết, tổng kết Kết luận số 69-KL/TW theo yêu cầu của Trung ương.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư,
- Ban Tuyên giáo Trung ương,
- Ban cán sự đảng Bộ Khoa học và Công nghệ,
- Các ban cán sự đảng, đảng đoàn,
- Các sở, cơ quan, ban, ngành tỉnh,
- Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội tỉnh,
- Các huyện ủy, thị ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Tỉnh ủy,
- Lưu Văn phòng Tỉnh ủy.

(báo cáo)

**T/M BAN THƯỜNG VỤ  
PHÓ BÍ THƯ**



**Lê Thị Thu Hồng**